

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST  
Ngày 29/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trúc Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Thái

Ông Trần Minh Chánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Lâm T (tên gọi khác: T Che), sinh ngày 01/01/1993, tại Ngã Năm, Sóc Trăng (bị cáo có mặt tại phiên tòa). Nơi cư trú: khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm C và bà Lý Thị P; anh, em ruột có 04 người; Vợ tên Tăng Thị N, con có 02 người (sinh năm 2014 và năm 2016); Tiền án: có 01 (một) tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số: 36/2018/HS-PT, ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2022 cho đến nay.

*Người bào chữa cho bị cáo T:* ông Nguyễn Văn Ninh, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án:*

1. Ông Lê Huỳnh T1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T1, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Thạch Hoàng Y (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tr, xã T, huyện T1, tỉnh Sóc Trăng.

*Người làm chứng:*

1. Ông Trương Vương M (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B1, xã T, huyện T1, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Trần Thị Linh H (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tr, xã T, huyện T1, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Trần Diễm T (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Đoàn Thanh P (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông Nguyễn Văn H (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6. Ông Dương Văn H1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

7. Bà Lâm Thị Tuyết K (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 09/5/2021 bị cáo Lâm T đi từ thị xã Ngã Năm đi đến thành phố Sóc Trăng có công việc thì tình cờ gặp một người bạn mới quen tên Hải (không rõ họ tên, địa chỉ) ngồi uống nước tại quán trên vỉa hè gần khu vực hồ nước ngọt của thành phố Sóc Trăng, nghe Hải nói có ma túy nên bị cáo T chia lại để dành sử dụng chơi với giá 600.000 đồng, khi chia lại được 02 túi nylon chứa chất ma túy, bị cáo T bỏ ma túy vào túi quần sọt phía trước bên phải rồi đi về thị xã Ngã Năm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút bị cáo T được Trần Thị Linh H rủ đến quán Karaoke Kim Ngân thuộc khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để nhậu và hát Karaoke, sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô một mình đến quán Karaoke Kim Ngân vào phòng số 03 và hát Karaoke cùng với bạn của H gồm: Lê Huỳnh T1, Trương Vương M, Trần Diễm T và Thạch Hoàng Y. Trong lúc ngồi hát và uống bia thì bị cáo T nghe Y hỏi “có gì bay không”, bị cáo T hiểu ý Y hỏi có ma túy để sử dụng không nên bị cáo T hỏi lại Y “có bay không”, Y trả lời “bay thì bay”. Sau đó T lấy 02 (hai) túi ma túy được lấy trong túi quần sọt đang mặc bỏ lên bàn nơi đang ngồi uống bia thì được T1 đổ ra cái đĩa (đĩa) màu trắng rồi Lâm T, Thạch Hoàng Y, Lê Huỳnh T1 cùng nhau sử dụng. Riêng Trần Thị Linh H, Trương Vương M, Trần Diễm T chỉ ngồi hát và uống bia không có sử dụng ma túy cùng bị cáo T. Đến 17 giờ 00 phút thì Đội điều tra tổng hợp Công an thị xã Ngã Năm kết hợp cùng Công an Phường 1 tiến hành kiểm tra tại phòng số 3, quán Karaoke Kim

Ngân phát hiện đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và phát hiện chất ma túy còn lại trên đĩa nên tiến hành lập biên bản và mời về Công an Phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số: 61/GĐMT-PC09, ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5056 gam, loại Ketamine; Mẫu chất bột màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0146 gam, loại MDMA.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSNN ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Lâm T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Về tình tiết tăng nặng bị cáo T: Bị cáo Lâm T bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo bản án: 36/2018/HS-PT, ngày 06/7/2018, chấp hành xong ngày 04/3/2021 chưa được xóa án tích, đến ngày 09/5/2021 bị cáo Lâm T lại tiếp tục phạm tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo Lâm T thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái đĩa nhựa màu trắng có đường kính 22,5cm; 01 (một) thẻ Ngân hàng ACB màu xanh, số đo (5,5 x 8,7) cm có tên Lê Huỳnh T1; 01 (một) gói túi niêm phong có 01 túi nylon không màu, có kích thước (04 x 7,5) cm, một đầu kẹp có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (qua giám định có khối lượng 0,5056 gam, loại Ketamine) và 01 túi nylon không màu, có kích thước 3,5 x 4,0) cm, được hàn kín bên trong có chứa chất bột màu hồng (qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,0146 gam, loại MDMA).

Tịch thu sung quỹ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, đường kính 0,8 cm, dài 13,5 cm; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, có số seri BT5400979;

Người bào chữa cho bị cáo T thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, về mức hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án ông Lê Huỳnh T1; ông Thạch Hoàng Y; Người làm chứng ông Trương Vương M; bà Trần Thị Linh H; bà Trần Diễm T; ông Đoàn Thanh P; ông Nguyễn Văn H; ông Dương Văn H; bà Lâm Thị Tuyết K thì đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Lâm T khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 09/5/2021 bị cáo Lâm T đi từ thị xã Ngã Năm đi đến thành phố Sóc Trăng có công việc thì tình cờ gặp một người bạn mới quen tên Hải (không rõ họ tên, địa chỉ) ngồi uống nước tại quán trên vỉa hè gần khu vực hồ nước ngọt của thành phố Sóc Trăng, nghe Hải nói có ma túy nên bị cáo T mua 02 bịch ma túy về để sử dụng với giá 600.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút thì có bạn tên Trần Thị Linh H rủ đến quán Karaoke Kim Ngân thuộc khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để nhậu và hát Karaoke thì T đồng ý. Trong lúc ngồi hát và uống bia thì bị cáo T lấy ma túy ra và cùng sử dụng với Thạch Hoàng Y, Lê Huỳnh T1. Đến 17 giờ 00 phút thì Đội điều tra tổng hợp Công an thị xã Ngã Năm kết hợp cùng Công an Phường 1 tiến hành kiểm tra tại phòng số 3, quán Karaoke Kim Ngân phát hiện đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và phát hiện chất ma túy còn lại trên đĩa nên tiến hành lập biên bản và mời về Công an Phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số: 61/GĐMT-PC09, ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5056 gam, loại Ketamine; Mẫu chất bột màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0146 gam, loại MDMA.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Bị cáo T là người cung cấp ma túy và cùng sử dụng chung với Thạch Hoàng Y và Lê Huỳnh T1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lâm T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tái phạm được quy định ở điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo không biết chữ và là người dân tộc khmer. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại **điểm s** khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) cái đĩa nhựa màu trắng có đường kính 22,5cm; 01 (một) thẻ Ngân hàng ACB màu xanh, số đo (5,5 x 8,7) cm có tên Lê Huỳnh T1; 01 (một) gói túi niêm phong có 01 túi nylon không màu, có kích thước (04 x 7,5) cm, một đầu kẹp có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (qua giám định có khối lượng 0,5056 gam, loại Ketamine) và 01 túi nylon không màu, có kích thước 3,5 x 4,0) cm, được hàn kín bên trong có chứa chất bột màu hồng (qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,0146 gam, loại MDMA) là hàng cấm và công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, đường kính 0,8 cm, dài 13,5 cm; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, có số seri BT5400979;

[6]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ, về mức hình phạt, xử phạt tù bị cáo ở mức khởi điểm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm T.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

1. Xử phạt bị cáo Lâm T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án hoặc bị cáo tự nguyện thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái đĩa nhựa màu trắng có đường kính 22,5cm; 01 (một) thẻ Ngân hàng ACB màu xanh, số đo (5,5 x 8,7) cm có tên Lê Huỳnh T1; 01 (một) gói túi niêm phong có 01 túi nylon không màu, có kích thước (04 x 7,5) cm, một đầu kẹp có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (qua giám định có khối lượng 0,5056 gam, loại Ketamine) và 01 túi nylon không màu, có kích thước 3,5 x 4,0) cm, được hàn kín bên trong có chứa chất bột màu hồng (qua giám định là ma túy, có khối lượng 0,0146 gam, loại MDMA).

Tịch thu sung quỹ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, đường kính 0,8 cm, dài 13,5 cm; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, có số seri BT5400979;

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí.

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- Phòng KTNV và THA- TAT Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- CAND thị xã Ngã Năm (1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm (1);
- Bị cáo, người liên quan (3);
- UBND phường 1;
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trúc Phương**